

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

Căn cứ Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân đặc khu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn đặc khu Kiên Hải, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

2. Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

3. Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu

quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, nâng cao thứ hạng của Việt Nam về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu 90% - 100% cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

- Đảm bảo 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến người lao động và người sử dụng lao động.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật lao động. Cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Hoà giải viên lao động.
- Người lao động và người sử dụng lao động, nhất là Người lao động và

người sử dụng lao động tại các địa bàn tập trung nhiều doanh nghiệp sử dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi

Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn đặc khu, trong đó tập trung vào các địa bàn kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

4. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được triển khai thực hiện từ năm 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện Khảo sát, đánh giá nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức hội nghị trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

a) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm phổ biến, giáo dục pháp luật đối với từng đối tượng.

b) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các

cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

2. Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

a) Biên soạn các nguồn tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

- Kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.

* Hình thức:

- Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tài liệu truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

- Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Kế hoạch.

- Cơ sở dữ liệu/chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Kế hoạch; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

* Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

* Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại (khi có yêu cầu).

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, giải đáp, tư vấn pháp luật.

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản của địa phương.

d) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, linh hoạt.

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật lao động cho NLD và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông,...).

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đổi mới cách thức, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo,...) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLD và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLD và NSDLĐ.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số nhằm bảo đảm việc cung cấp, trao đổi, lưu trữ và khai thác thông tin được an toàn, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội và phần mềm để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin của người lao động và người sử dụng lao động; phòng ngừa nguy cơ lộ lọt thông tin, giả mạo, phát tán thông tin sai sự thật

hoặc các hành vi lợi dụng không gian mạng gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tuyên truyền. Nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ưu tiên sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo mật theo quy định nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

e) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoà giải viên lao động.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu, tình hình triển khai thực hiện sau khi kết thúc Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp cung cấp thông tin doanh nghiệp khi có yêu cầu để theo dõi, cập nhật, đưa vào danh sách đơn vị sử dụng lao động làm cơ sở để triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo Kế hoạch.

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp triển khai tổ chức, phổ biến pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động và các pháp luật khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của NLĐ, NSDLĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Các Tổ địa bàn và Ban nhân dân các ấp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và pháp luật cho công nhân trên địa bàn tỉnh bằng hình thức phù hợp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, dễ tiếp cận, phù hợp với nhận thức, điều kiện làm việc đối với từng đối tượng công nhân; đề xuất động viên khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng pháp luật cho công nhân trong tình hình mới tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Các doanh nghiệp đóng trên địa đặc khu

- Chủ động bố trí thời gian, địa điểm và điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đầy đủ các buổi tuyên truyền, đối thoại do các cơ quan tổ chức.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động thông tin, phổ biến kịp thời các quy định pháp luật lao động mới, các cảnh báo rủi ro pháp lý, vi phạm pháp luật đến người lao động thông qua hệ thống truyền thông nội bộ của doanh nghiệp (bảng tin, loa nội bộ, các nhóm trao đổi điện tử,...).

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu Kiên Hải

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân; đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Phối hợp lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các nội dung, kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan của đơn vị mình để triển khai thực hiện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, quyết định.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị có liên quan định kỳ báo cáo hằng năm (trước ngày 15/11), báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch về Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu và Sở Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn đặc khu Kiên Hải. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh AG;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT và các PCT UBND;
- Ủy ban MTTQ VN đặc khu;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trị